

Bản án số: 1017/2022/HN-ST
Ngày: 01- 8 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 08 tháng 7 và 01 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 734/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 104/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1986 (Vắng mặt);
Địa chỉ: xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Ông Văn Phước T, sinh năm 1985 (Vắng mặt);
Địa chỉ: xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

* Theo Đơn khởi kiện ngày đề ngày 25 tháng 02 năm 2021 (Toà án nhân dân huyện Hóc Môn nhận ngày 15 tháng 11 năm 2021) và Bản tự khai ngày 13 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Bà và ông Văn Phước T chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2018

chúng tôi xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không còn yêu thương, chăm sóc nhau rồi sống ly thân từ năm 2019. Nay bà yêu cầu Tòa án ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Văn Thụy Mỹ Duyên (sinh ngày 12/11/2009). Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Văn Thụy Mỹ Duyên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự (nợ chung): Không có.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà D và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, ông T và bà D chung sống không hạnh phúc, đến năm 2019 bắt đầu ly thân đến nay, quá trình ly thân đã không còn quan tâm, liên lạc với nhau chứng tỏ tình cảm đã không còn dành cho nhau. Ông T cũng không hợp tác để giải quyết vụ án. Từ những căn cứ nêu trên cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông T đã không thể hàn gắn, yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Cháu Duyên có nguyện vọng được sống với bà D và thực tế đang sống với bà D, để ổn định cuộc sống và học tập của cháu Duyên cần tiếp tục giao cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông T do bà D không yêu cầu. Yêu cầu của bà D là có căn cứ chấp nhận theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Văn Phước T hiện đang cư trú tại địa chỉ: Nhà không số, tổ 9, Ấp Chánh 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật vụ án

là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16 tháng 6 năm 2022. Đối với bị đơn ông Văn Phước T, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Văn Phước T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96 Quyển số 01/2009 ngày 19 tháng 9 năm 2009 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D,

Xét thấy, sau khi kết hôn, vợ chồng bà D và ông T chung sống không hạnh phúc, sống ly thân từ năm 2019, nay bà D xác nhận không còn tình cảm với ông T. Về phía ông T dù đã được Tòa án thông báo yêu cầu xin ly hôn của bà D nhưng ông không phản hồi, không thể hiện ý chí muốn hàn gắn đoàn tụ, điều này cho thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà D xin ly hôn ông T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D khai có 01 con chung tên Văn Thụy Mỹ Duyên, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2009. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Văn Thụy Mỹ Duyên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Theo Kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 5 năm 2022: Con chung Văn Thụy Mỹ Duyên hiện đang sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc D tại 01/68B Ấp Đình, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Bản ý kiến ngày 24 tháng 02 năm 2022 của trẻ Văn Thụy Mỹ Duyên trình bày, trẻ Duyên đang sống với bà D, được chăm sóc tốt và có nguyện vọng ở với bà D.

Xét trẻ Duyên đã ở cùng với bà D từ nhỏ được chăm sóc, giáo dục tốt và có nguyện vọng tiếp tục ở với bà D. Để ổn định cuộc sống và việc học tập, cần tiếp tục giao trẻ Văn Thụy Mỹ Duyên cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 58 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu ông Văn Phước T cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Văn Phước T.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự (nợ chung):

Bà Nguyễn Thị Ngọc D khai không có, và không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với ông Văn Phước T.

- Về con chung: Giao trẻ con chung tên Văn Thụy Mỹ Duyên (sinh ngày 12 tháng 11 năm 2009) cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Văn Phước T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự (nợ chung): Bà Nguyễn Thị Ngọc D khai không có và Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 300.000(ba trăm ngàn)đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0038456 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Hóc Môn;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lệ Hà